TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2022/HNGĐ – ST
Ngày 29 tháng 11 năm 2022
V/v: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
  Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai;
  Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Nghị và ông Hà Đức Trưởng;
- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Tân Khải Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Anh Phạm Văn Q**, sinh năm 1965 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An;

- *Bị đơn*: **Chị Trần Thị Th**, sinh năm 1976 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Khu É, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/8/2022 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn anh Phạm Văn Q trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ngày 29/3/2022, anh và chị Trần Thị Th đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Việc hôn nhân là do hai bên hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc.

Sau khi kết hôn, anh Q về sống cùng nhà với chị Th tại khu É, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến khoảng tháng 5/2022 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Q tuổi ngày một cao, tính nết cổ hủ khó tính, không có thu nhập lại hay uống rượu nên gây tổn thương cho chị Th. Mâu thuẫn vợ

chồng ngày càng trầm trọng, không thể khắc phục được anh và chị Th đã ly thân nhau từ tháng 5/2022, không ai còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xác định không còn tình cảm với chị Th nữa nên anh Q xin ly hôn để giải phóng cho nhau.

- *Về con chung:* Anh và chị Th không có con chung.

- *Về chia tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2]. Phía Bị đơn, chị Trần Thị Th, tại Bản tự khai ngày 31/10/2022, tại Tòa án chị trình bày:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Th xác nhận chị và anh Q có đăng ký kết hôn, có thời gian chung sống và mâu thuẫn vợ chồng như anh Q trình bày là đúng. Chị Th xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Q và đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Chị và anh Q không có con chung.

- *Về chia tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:* Chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn Q có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ giải quyết cho anh ly hôn chị Trần Thị Th, sinh năm 1976; trú tại: khu É, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải; anh Q có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải vụ án. Vì vậy, Tòa án xác định vụ án không thể tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Q, chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện T xét xử vắng mặt tất cả các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Q chị Th trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu; ngày 29/3/2022, hai bên đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Anh Q và chị Th chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cả hai không có sự hòa hợp, thấu hiểu cho nhau dẫn đến

mâu thuẫn không thể khắc phục được. Anh Q và chị Th đã ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay, không ai còn quan tâm, chăm sóc đến nhau nữa. Xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị Th, nên anh Q xin ly hôn; trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th cũng xác nhận tình trạng vợ chồng như anh Q trình bày là đúng và chị cũng đồng ý ly hôn anh Q.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Q và chị Th đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Q xin ly hôn chị Th và không đề nghị Tòa án hòa giải; chị Th trình bày quan điểm đồng ý ly hôn anh Q nhưng đề nghị vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải. Do đó, Tòa án xác định vụ án không hòa giải được và quyết định đưa vụ án ra xét xử. Từ những nhận định trên, cần chấp nhận yêu cầu của anh Q, cho anh Q ly hôn chị Th là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về nuôi con chung: Anh Q và chị Th không có con chung, nên không xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh Q và chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết vụ án trong phạm vi khởi kiện. Khi anh, chị có yêu cầu thì anh, chị có Q yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ, việc khác theo quy định pháp luật.

[5]. Về án phí: Anh Q là nguyên đơn nên phải nộp toàn bộ tiền án phí theo quy định.

[6]. Về Q kháng cáo: Anh Q chị Th có Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Văn Q. Cho anh Q được ly hôn chị Trần Thị Th.
- *Về nuôi con chung*: Anh Q và chị Th không có con chung.
- *Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng*: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Anh Phạm Văn Q phải nộp 300.000 VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Q đã nộp tạm ứng án phí là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số: AA/2020/0007460 ngày 13/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Về Q kháng cáo*: Các đương sự được Q kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã Tam Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai